

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ xã hội chủ nghĩa và thực trạng thực hành dân chủ ở Việt Nam

TS. NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyentthuong2507@gmail.com

Nhận ngày 3 tháng 6 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 8 năm 2024.

Tóm tắt: Dân chủ tồn tại dưới nhiều hình thức và trải qua nhiều giai đoạn phát triển khác nhau. Ở Việt Nam, qua gần 40 năm đổi mới, việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đã đạt được nhiều thành tựu cả về lý luận và thực tiễn. Bên cạnh đó, việc thực hành dân chủ cũng còn nhiều hạn chế, bất cập. Bài viết trình bày những nội dung chủ yếu trong quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ xã hội chủ nghĩa và thực trạng thực hành dân chủ ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực trạng.

Abstract: Democracy exists in various forms and has undergone different stages of development. In Vietnam, over nearly 40 years of renovation, the construction of socialist democracy has achieved significant theoretical and practical accomplishments. However, there are still many limitations and shortcomings in the practice of democracy. This article discusses the key elements of the Communist Party of Vietnam's perspective on socialist democracy and the current state of democratic practice in Vietnam.

Keywords: Communist Party of Vietnam, socialist democracy, current situation.

Bản chất chế độ chính trị của Việt Nam là dân chủ xã hội chủ nghĩa, đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Chủ nghĩa xã hội không chỉ thể hiện tính ưu việt ở chỗ xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và phân hóa giai cấp, mà còn ở chỗ mang lại quyền làm chủ thực sự cho nhân dân. Thực hiện dân chủ nhân dân luôn là yêu cầu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ khi thành lập đến nay, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nền dân chủ xã hội chủ nghĩa không ngừng được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. Hiến pháp năm 2013 quy định: □Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân□ tất cả quyền lực của nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức⁽¹⁾.

Trải qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu, trong đó có những thành tựu

trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thể hiện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Tuy nhiên, việc thực hành dân chủ ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế so với nhu cầu khách quan của sự phát triển đất nước, cả trong nhận thức, thực hiện, cũng như trong giám sát và phản biện xã hội. Trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, để Việt Nam phát triển đúng với tiềm năng, cần phải phát huy dân chủ hơn nữa, trước hết là dân chủ trong Đảng, sau đó là dân chủ trong toàn bộ đời sống xã hội.

1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ xã hội chủ nghĩa

1.1. Cơ chế □Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ□

Mối quan hệ giữa □Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ□chính là sự tiếp nối tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Cơ chế □Đảng lãnh đạo, Nhà

nước quản lý, nhân dân làm chủ thể hiện sự gắn kết chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân trong xây dựng và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, trong đó, sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Mỗi quan hệ này thể hiện sự gắn kết và vai trò của từng thành phần trong hệ thống chính trị và xã hội Việt Nam. Trong mỗi quan hệ này, nhân dân luôn được đặt ở vị trí trung tâm; nhân dân được coi là động lực và mục tiêu của mọi công tác của Đảng và Nhà nước: "Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân... Có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp và quyền làm chủ thông qua các cơ quan đại diện của mình"⁽²⁾.

1.2. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền dân chủ - đó là nhà nước mà trong đó các quyền tự do của con người được đảm bảo. Kế thừa tư tưởng của Người, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định "Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo..."⁽³⁾. Quan điểm trên đã được thể chế hóa như sau tại Hiến pháp: "Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân... Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền"⁽⁴⁾. Nhà nước đặt trọng tâm vào việc bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, thực thi pháp luật một cách nghiêm minh và công bằng. Điều này đòi hỏi sự minh bạch, công khai trong mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước, đảm bảo người dân có thể giám sát và tham gia vào quá trình ra quyết định. Chỉ khi quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm, chính quyền mới có thể hoạt động hiệu quả và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân.

1.3. Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân

Một trong những mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam là giải phóng con người khỏi mọi hình thức bóc lột, bất công, xây dựng một xã hội công bằng, ấm no, hạnh phúc, vì vậy, tôn trọng và bảo vệ quyền con người luôn là mối quan tâm hàng đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vấn đề tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người luôn được khẳng định trong các văn kiện đại hội Đảng, trong Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Vai trò trung tâm của con người được nhấn mạnh trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội: "Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân"⁽⁵⁾. Đại hội XII của Đảng khẳng định: "Thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, theo tinh thần Hiến pháp 2013... hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân... Bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng thành quả của công cuộc đổi mới"⁽⁶⁾. Đến Đại hội XIII, Đảng ta nhấn mạnh nhiệm vụ "gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân đối với xã hội"⁽⁷⁾. Có thể thấy rằng, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người và quyền công dân là nguyên tắc cốt lõi trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Mọi cá nhân phải được đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tuổi tác, dân tộc, hay tôn giáo. Pháp luật Việt Nam bảo vệ các quyền cơ bản của con người như tự do ngôn luận, tín ngưỡng, quyền bảo vệ danh dự, nhân phẩm, và quyền tham gia quản lý nhà nước..., bởi lẽ chỉ khi quyền con người và quyền công dân được tôn trọng và bảo vệ, xã hội mới phát triển bền vững và công bằng.

1.4. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là tiền đề quan trọng để xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, hướng tới thực hiện mục tiêu "đân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh" Đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

nghĩa ở Việt Nam là: “Gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát huy nhân tố con người, lấy nhân dân làm trung tâm; phát huy vai trò của văn hoá - nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực của sự phát triển”⁽⁸⁾. “Mỗi chính sách kinh tế phải đều hướng tới mục tiêu phát triển xã hội, mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, khuyến khích làm giàu hợp pháp, phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn”⁽⁹⁾.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong một môi trường cạnh tranh, nhưng đồng thời Nhà nước giữ vai trò quan trọng trong việc điều tiết và định hướng phát triển kinh tế. Các chính sách của Nhà nước không chỉ tập trung vào việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn đảm bảo sự phân phối công bằng của cải và tài nguyên, bảo vệ quyền lợi của người lao động và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân bằng cách đầu tư vào các lĩnh vực xã hội như y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội; đảm bảo mọi người dân đều được hưởng lợi từ sự phát triển kinh tế; nhằm xây dựng một xã hội vừa phát triển về kinh tế, vừa công bằng và nhân văn.

1.5. Tăng cường củng cố đại đoàn kết toàn dân tộc

Đại đoàn kết được hun đúc trong quá trình dựng nước và giữ nước là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam và đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Từ khi thành lập và trong suốt quá trình phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt quan tâm xây dựng, củng cố sự đoàn kết giữa các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁰⁾. Trong các cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, đại đoàn kết toàn dân tộc chính là sức mạnh để nhân dân các dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản giành được những thắng lợi to lớn. Trong bối cảnh hiện nay, việc tăng cường sự đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc, tôn giáo, vùng miền và tầng lớp xã hội là cơ sở vững chắc cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước. Việc Nhà nước chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của

người dân, bảo vệ quyền lợi và công bằng xã hội chính là nền tảng vững chắc để củng cố đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh tổng hợp để có thể vượt qua mọi khó khăn, thách thức.

1.6. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương, được thể chế hóa bằng pháp luật và được pháp luật bảo đảm

Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương, được thể chế hóa bằng pháp luật và được pháp luật bảo đảm là nguyên tắc quan trọng trong việc xây dựng một xã hội công bằng, văn minh. Đây là một trong những mối quan hệ quan trọng, phản ánh tính ưu việt của hệ thống chính trị Việt Nam và có vai trò quan trọng trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong một xã hội dân chủ, mọi người dân đều có quyền tham gia vào các quyết định quan trọng liên quan đến đời sống kinh tế, chính trị và xã hội. Tuy nhiên, để đảm bảo rằng quyền lực dân chủ không bị lạm dụng và xã hội hoạt động một cách trật tự, cần có các quy định pháp luật rõ ràng và nghiêm minh. Pháp luật không chỉ là công cụ để điều chỉnh hành vi của các cá nhân và tổ chức, mà còn là nền tảng để bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của mọi người dân. Để có pháp chế xã hội chủ nghĩa, cần hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và yêu cầu mọi chủ thể tuân thủ pháp luật nghiêm minh. Việc thực thi kỷ luật và kỷ cương thông qua pháp luật giúp duy trì sự ổn định và công bằng, đồng thời tạo ra một môi trường thuận lợi để mọi người dân phát huy tối đa năng lực và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Đảng và Nhà nước luôn quan tâm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, củng cố kỷ luật, kỷ cương xã hội, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho thực hành dân chủ. Đảng ta nhấn mạnh “Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội; phê phán và nghiêm trị những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, những hành vi lợi dụng dân chủ làm tổn hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội”⁽¹¹⁾.

1.7. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện thông qua các hình thức với các cơ chế phù hợp với thực tiễn Việt Nam

Theo C. Mác và Ph. Ăngghen, dân chủ là phương tiện tất yếu để con người đạt tự do và giải phóng năng lực cá nhân, đảm bảo quyền con người. Dân chủ hiện diện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, gắn liền

với pháp luật, kỷ luật và kỷ cương. Dân chủ liên quan đến tổ chức và hoạt động của Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, đạo đức, lối sống và quan hệ giữa người với người, nhà nước với công dân. Khẳng định quyền công dân và giải quyết mối quan hệ giữa quyền và lợi ích, quyền và nghĩa vụ, lợi ích và trách nhiệm là cốt lõi của dân chủ.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã xác định: [Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện^[12]]. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là dân chủ đại diện trong đó người dân trực tiếp tham gia vào việc bầu cử các đại biểu đại diện cho mình trong các cơ quan quyền lực nhà nước từ trung ương đến địa phương. Các đại biểu này, thông qua quá trình bầu cử minh bạch và công khai, sẽ thay mặt nhân dân đưa ra những quyết sách quan trọng, giám sát việc thực thi các chính sách và đảm bảo quyền lợi của công dân. Bên cạnh tăng cường hiệu quả dân chủ đại diện, Đảng và Nhà nước Việt Nam còn chú trọng phát huy dân chủ trực tiếp của nhân dân. Dân chủ trực tiếp là hình thức quan trọng nhất để hiện thực hóa quyền dân chủ của công dân, cho phép mỗi cá nhân tham gia trực tiếp vào quá trình ra quyết định và quản lý các vấn đề chung của xã hội, là cơ chế hữu hiệu để mỗi công dân thực hiện các quyền chính trị. Việc kết hợp hài hòa giữa dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp sẽ giúp tối ưu hóa quá trình ra quyết định, đảm bảo rằng các quyết sách không chỉ phản ánh ý chí của đa số mà còn bảo vệ quyền lợi của thiểu số, hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững cho đất nước.

2. Thực trạng thực hành dân chủ ở Việt Nam

2.1. Những kết quả đạt được trong việc thực hành dân chủ

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, mang ý nghĩa lịch sử, việc tận dụng sức mạnh của hệ thống dân chủ xã hội chủ nghĩa góp phần tạo nên những thành tựu đó. Dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực cho sự nghiệp đổi mới. Xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, do nhân dân lao động làm chủ... Một trong những kết quả quan trọng nhất của việc phát huy quyền dân chủ của nhân

dân là ý thức của công dân về dân chủ và xã hội, cùng với việc tăng cường trình độ và năng lực làm chủ của người dân. Bảo đảm dân chủ về quyền và nghĩa vụ, lợi ích và trách nhiệm của mọi tầng lớp trong xã hội đã được pháp luật quy định cụ thể hơn và được thực hiện một cách có hiệu quả. Người dân ngày càng tham gia tích cực hơn vào việc xây dựng chiến lược của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước.

Thực hành dân chủ trong lĩnh vực chính trị

Bảo đảm mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân trên cơ sở tôn trọng pháp luật nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng - yếu tố then chốt quyết định mọi thành tựu của cách mạng Việt Nam. Khi Đảng thực hiện tốt các nguyên tắc dân chủ, từ việc lắng nghe ý kiến của đảng viên, tôn trọng các quy trình bầu cử công bằng và minh bạch, đến việc xây dựng các cơ chế giám sát và phản biện thì không chỉ củng cố lòng tin của người dân vào Đảng và Nhà nước mà còn thúc đẩy sự tham gia tích cực của mọi tầng lớp xã hội vào các hoạt động chính trị, kinh tế và xã hội. Trong quá trình phát triển, Đảng ta đã tăng cường thực hành dân chủ và đạt được tiến bộ đáng kể. Quốc hội hoạt động ngày càng dân chủ, hiệu quả; trong đó điểm phát triển mới đáng chú ý là việc thiết lập Quy chế chất vấn trong Đảng và thực hiện việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với các lãnh đạo chủ chốt. Ngoài ra, công tác cán bộ đã được tiến hành theo quy trình chặt chẽ và công khai; các quy định mới trong bầu cử đã dần tạo ra sự công bằng về cơ hội cho tất cả các thành viên trong Đảng. Việc phát huy dân chủ trong các tổ chức nhà nước đã có nhiều cải thiện và tiến triển. Quốc hội đã đưa ra những cải tiến quan trọng, từ quá trình bầu cử đại biểu Quốc hội đến hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động, thực hiện tốt hơn chức năng lập pháp, công tác giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Việc phát huy dân chủ trong các tổ chức chính trị - xã hội cũng đạt được những kết quả rõ rệt, thể chế thực thi các quyền dân chủ của nhân dân từng bước được xác lập và cụ thể hóa.

Thực hành dân chủ trong lĩnh vực kinh tế

Thứ nhất, cấu trúc kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đang trở nên toàn diện hơn, tạo ra một môi trường kinh doanh và pháp lý thuận lợi; quyền sở hữu của tất cả mọi người, cũng như quyền tự do trong sản xuất kinh doanh được tôn

trọng; tình trạng độc quyền, các rào cản và sự phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế dần bị loại bỏ, đảm bảo tính công bằng của mọi chủ thể trước pháp luật. Tính dân chủ và bình đẳng này đã kích thích tăng trưởng kinh tế bằng cách khai thác và phát triển tối đa tiềm năng của mỗi cá nhân và tổ chức kinh tế. Điều này chứng minh, qua việc không ngừng hoàn thiện các chính sách và thể chế, Nhà nước ngày càng làm tốt hơn vai trò của mình trong việc thúc đẩy sự phát triển.

Thứ hai, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thừa nhận và tôn trọng sự đa dạng của các thành phần kinh tế, các hình thức sở hữu, hình thức phân phối khác nhau. Tiến trình đổi mới đã làm cho quyền tự do và tự chủ trong sản xuất và kinh doanh được thực hiện một cách hiệu quả hơn. Các chủ thể kinh tế giờ đây đã được giải phóng khỏi các rào cản không cần thiết và được khuyến khích để thể hiện sự sáng tạo và sức mạnh trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, cũng như trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Các cá nhân có cơ hội tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập và chọn lựa các cơ hội học tập và công việc. Nhờ điều này, đầu tư vào sản xuất và kinh doanh đã được kích thích mạnh mẽ, tạo ra động lực to lớn để mọi người thể hiện sự sáng tạo và phát triển kinh tế vì lợi ích cá nhân và đóng góp vào xã hội. Hơn nữa, cơ chế cạnh tranh của nền kinh tế thị trường đã tạo ra một môi trường thúc đẩy sự linh hoạt, năng động và tự chủ trong lao động và kinh doanh.

Thứ ba, quá trình dân chủ hóa trong đời sống kinh tế đã nhanh chóng đưa nền kinh tế của nước ta thoát khỏi tình trạng trì trệ và khủng hoảng, trở thành nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình thấp; đời sống của người dân đã được cải thiện đáng kể, tạo ra sức mạnh tổng hợp mới cho đất nước. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã giải phóng sức sản xuất, tạo ra sự tích cực của mọi thành phần kinh tế. Người dân đã trở nên tự do hơn, dân chủ hơn và bình đẳng hơn trong việc tạo ra tài sản cho bản thân và đóng góp vào sự giàu có của xã hội. Nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đang trở thành một "sân chơi" dân chủ và bình đẳng cho mọi cá nhân, mọi thành phần, mọi chủ thể kinh tế, phù hợp với điều kiện đất nước và xu hướng phát triển tiến bộ của thế giới.

Thực hành dân chủ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội

Đảng và Nhà nước lãnh đạo và quản lý nền văn hóa theo đúng định hướng chính trị, song vẫn đảm bảo quyền tự do và dân chủ của nhân dân trong việc sáng tạo và thưởng thức văn hóa. Trong những năm qua, nhiều chính sách kinh tế trong lĩnh vực văn hóa đã được ban hành, bao gồm nhóm chính sách đầu tư và nhóm chính sách tăng cường nguồn lực, hai nhóm chính sách này đóng vai trò quan trọng như đòn bẩy thúc đẩy công nghiệp văn hóa phát triển. Chính sách xã hội hóa hoạt động văn hóa đã tạo ra sự tham gia của nhiều nguồn lực vào các hoạt động văn hóa và tổ chức, điều hành quá trình sản xuất văn hóa. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, các chính sách văn hóa phù hợp và kịp thời đã đóng góp hiệu quả vào việc thúc đẩy sự phát triển văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tham gia vào quá trình giao lưu văn hóa quốc tế.

2.2. Một số hạn chế trong thực hành dân chủ thời gian qua

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hành dân chủ còn tồn tại nhiều hạn chế và bất cập. Đảng ta đã chỉ rõ: "Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật"⁽¹³⁾. Những hạn chế này là do hệ thống chính trị hoạt động chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả; còn thiếu các điều kiện để người dân phát huy quyền làm chủ; có tình trạng thiếu gương mẫu, tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; sự thiếu ý thức dân chủ, lợi dụng dân chủ của một bộ phận nhân dân... Những hạn chế nêu trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện mục tiêu xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cũng như mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

Ngoài ra, nhận thức về dân chủ và việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa chưa hoàn thiện và chưa có hệ thống; do đó chưa giải quyết kịp thời nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra; chưa xử lý tốt mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật, kỷ cương; chưa coi trọng đúng mức các hình thức dân chủ trực tiếp. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân vẫn còn nhận thức phiến diện về dân chủ, đặc biệt là thực hành dân chủ trong Đảng. Trong khi một số đảng viên cho rằng dân chủ trong Đảng nghĩa là đảng viên có thể tự do phát ngôn và truyền bá quan điểm cá nhân trên các phương tiện

thông tin đại chúng, một số đảng viên lại coi dân chủ chỉ là phương tiện để đạt đến sự tập trung, làm cản trở những suy nghĩ độc lập hay tìm tòi khoa học của đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới, đồng nhất khoa học với chính trị. Những hạn chế này cần được loại bỏ trong quá trình thực hiện mục tiêu xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế cần có quy định về việc cung cấp và cập nhật thông tin cho cán bộ, đảng viên, tạo điều kiện cần thiết để cán bộ, đảng viên phát huy các sáng kiến cũng như tư duy độc lập. Một số cán bộ, đảng viên không nắm rõ nguyên tắc tập trung dân chủ, dẫn đến lạm quyền và bao biện, gây ra nguy cơ suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Trong quá trình xây dựng văn bản pháp luật và các đề án quan trọng, Đảng và Nhà nước đã triển khai thu thập ý kiến nhân dân, đặc biệt là ý kiến của chuyên gia và các nhà khoa học bằng nhiều hình thức và phương pháp khác nhau. Tuy nhiên, chất lượng một số văn bản pháp luật không cao và chưa được Quốc hội thông qua do chưa làm tốt việc này.

Việc phát huy dân chủ trong xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, dẫn đến một bộ phận nhân dân bức xúc và khiếu kiện phức tạp. Các cơ quan chức năng như Ban Dân nguyện của Quốc hội và Thanh tra Chính phủ vẫn tiếp nhận số lượng lớn đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhưng tỷ lệ giải quyết chưa đạt được như kỳ vọng. Một số nơi, các nghị định và pháp lệnh về thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở chưa được thực hiện tốt. Những hạn chế này do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trước hết, do đổi mới là một sự nghiệp to lớn, toàn diện, lâu dài và phức tạp, chưa từng có tiền lệ trong lịch sử phát triển của loài người; nhiều vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cần khắc phục, song công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về thực hiện dân chủ chưa được chú trọng đúng mức, dẫn đến việc chậm được lý giải và thể chế hóa đầy đủ. Bên cạnh đó, tình hình thế giới và khu vực phức tạp và biến động khó lường cùng với sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch cũng ảnh hưởng đến quá trình phát huy dân chủ.

Những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện qua các nội dung: hoàn thiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; xây dựng và hoàn thiện

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tăng cường củng cố đại đoàn kết toàn dân tộc và thực hiện dân chủ bằng pháp luật; thực hiện dân chủ và phát triển xã hội chủ nghĩa kết hợp chặt chẽ với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật.

Trải qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thúc đẩy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Việc cải thiện quyền và ý thức dân chủ, cùng với sự phát triển của cơ chế dân chủ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, đã tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của đất nước. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những hạn chế và bất cập, như sự không đồng bộ trong hệ thống chính trị, thiếu gương mẫu và sự thiếu ý thức dân chủ... Để khắc phục được những vấn đề này, cần có sự chú trọng vào việc nâng cao nhận thức và hệ thống hóa nền dân chủ, đồng thời tăng cường công tác giáo dục và đảm bảo quyền được tham gia của mọi cá nhân và tổ chức trong xã hội./.

(1), (4) Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx>.

(2), (3), (5), (12) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., tr.47-48, 85, 76, 85.

(6), (10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., tr.169, 158-159.

(7), (8), (11), (13) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-xiii-cua-3734>

(9) Nguyễn Phú Trọng (16/5/2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, *Tạp chí Cộng sản*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset-publisher/V8hhp4dK31Gf/content/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-chu-nghia-xa-hoi-va-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam>.